

UBND XÃ NA SON
TRƯỜNG PTDT BÁN TRÚ
TIỂU HỌC KEO LÔM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02 /KH-TrPTDTBTTHKL

Keo Lôm, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025 - 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết Số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình GDPT 2018

Luật số 43/2019/QH ngày 14/6/2019 Luật giáo dục;

Căn cứ Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 V/v ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT Về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 37/BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số: 673 /UBND-VHXXH, ngày 03/ 9 /2025 của UBND Xã Na Son về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường và địa phương. Trường PTDT Bán trú

Tiểu học Keo Lôm xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Ưu điểm

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Kiểm định chất lượng cấp độ 2; Thư viện đạt chuẩn mức độ 1. Duy trì đảm bảo số lượng cũng như chất lượng học sinh theo chỉ tiêu giao. Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, XMC mức độ 2.

Huy động và duy trì đến cuối năm học 479/479 học sinh đạt 100%.

*** Kết quả học tập của học sinh.**

Chất lượng môn Toán và Tiếng Việt năm học 2024 – 2025

*** Kết quả giáo dục học sinh cuối năm khối lớp 1,2,3,4,5**

Khối lớp	TSHS được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
1	98	3	3,1	17	17,3	78	79,6	0	0	1
2	91	7	7,7	18	19,8	65	71,4	1	1,1	2
3	103	9	8,7	8	7,8	83	80,6	3	2,9	1
4	101	6	5,9	8	7,9	86	85,1	1	1,0	4
5	86	0	0	16	18,6	70	81,4	0	0	1
Tổng	479	25	5,2	67	14,0	382	79,8	5	1,0	9

Năng lực chung

TT	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tự chủ và tự học	93	19,8	372	79,1	5	1,1
2	Giao tiếp và hợp tác	95	20,2	371	78,9	4	0,9
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	93	19,8	372	79,1	5	1,1

Năng lực đặc thù

TT	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Ngôn ngữ	93	19,8	372	79,1	5	1,1
2	Tính toán	94	20	371	78,9	5	1,1
3	Tin học (284)	49	10,4	234	49,8	1	0,2
4	Công nghệ (284)	49	10,4	234	49,8	1	0,2
5	Khoa học (TN-XH)	93	19,8	373	79,4	4	0,9
6	Thẩm mỹ	94	20	374	79,56	2	0,4
7	Thể chất	93	19,8	375	79,8	2	0,4

Phẩm chất

TT	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Yêu nước	151	32,1	319	67,9	0	0

2	Nhân ái	124	26,4	346	73,6	0	0
3	Chăm chỉ	125	26,6	345	73,4	0	0
4	Trung thực	124	26,4	346	73,6	0	0
5	Trách nhiệm	125	26,6	345	73,4	0	0

TS học sinh 470/479 (Trong đó có 01 học sinh KT tham gia đánh giá; 9 HS KT không tham gia đánh giá)

Môn	Xếp loại	Tổng số-Phần trăm		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
		470/479		97/98	89/91	102/103	97/101	85/86
		SL	%	1	2	3	4	5
Tiếng việt	H. thành tốt	152	32,3	36	34	32	27	23
	H. thành	314	66,8	61	54	68	69	62
	Chưa HT	4	0,9	0	1	2	1	0
Toán	H. thành tốt	123	26,2	25	25	37	15	21
	H. thành	342	72,8	72	63	62	81	64
	Chưa HT	5	1,1	0	1	3	1	0
Đạo đức	H. thành tốt	99	21,1	24	24	22	13	16
	H. thành	371	78,9	73	65	80	84	69
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0
TNXH (288)	H. thành tốt	67	23,3	20	24	23	0	0
	H. thành	221	76,7	77	65	79	0	0
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0
Khoa học(182)	H. thành tốt	33	18,1				16	17
	H. thành	149	81,9				81	68
	Chưa HT	0	0				0	0
Lịch sử và Địa lí (182)	H. thành tốt	31	17,0				14	17
	H. thành	151	83,0				83	68
	Chưa HT	0	0				0	0
Âm nhạc	H. thành tốt	98	20,9	22	25	20	13	18
	H. thành	372	79,1	75	64	82	84	67
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	H. thành tốt	96	20,4	20	25	21	13	17
	H. thành	374	79,6	77	64	81	84	68
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0
HĐTN (384)	H. thành tốt	97	25,3	21	25	20	13	18
	H. thành	373	97,1	76	64	82	84	67
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0
GDTC	H. thành tốt	99	21,1	23	27	19	13	17
	H. thành	371	78,9	74	62	83	84	68
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ (284)	H. thành tốt	54	19,0			20	14	20
	H. thành	230	81,0			82	83	65
	Chưa HT	0	0			0	0	0

Tin học (284)	H. thành tốt	58	20,4			20	20	18
	H. thành	226	79,6			82	77	67
	Chưa HT	0	0			0	0	0
Ngoại ngữ (284)	H. thành tốt	42	14,8			17	9	16
	H. thành	242	85,2			85	88	69
	Chưa HT	0	0			0	0	0

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp khối 1,2,3,4: 388/393 HS, đạt 98,7%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 86/86 học sinh, đạt 100%.
- Khen thưởng học sinh năm học 2024-2025: 92/479 học sinh, đạt: 19.2%
- Kết quả các hội thi, cuộc thi trong năm học 2024-2025:

Môn	Giải	Cấp trường	Cấp huyện
Tiếng việt của chúng em	Nhất	0	0
	Nhì	0	0
	Ba	2	0
	Khuyến khích	TT	TT
Toán tuổi thơ	Nhất	2	2
	Nhì	1	TT
	Ba	0	0
	Khuyến khích	0	0
Tổng			

*** Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ**

Năm học	Tổng số giáo viên	Chất lượng chuyên môn								Ghi chú
		Giỏi	Đạt (%)	Khá	Đạt (%)	TB	Đạt (%)	Yếu	Đạt (%)	
2024 - 2025	25	25	100	0	0	0	0	0	0	
Cộng	25	25	100	0	0	0	0	0	0	

*** Xếp loại viên chức**

Tổng số	HTXS NV		HTTNV		HTNV		Không HTNV	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
30	5	16,7	25	83,3	0	0	0	0

*** Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp**

Tổng số	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
---------	-----	-----	-----	----------

	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
25	25	100	0	0	0	0	0	0

+ Xếp loại chuẩn HT: Tốt: 1/1 = 100%

+ Xếp loại chuẩn PHT: Tốt: 2/2 = 100%

- Xếp loại kết quả BDTX: 28/28= 100% CBQL - GV hoàn thành chương trình BDTX đạt yêu cầu.

*** Chất lượng hồ sơ**

TT	TS	Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa đạt	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
BGH	3	3	100	0	0				
Tổ trưởng	5	5	100	0	0				
Giáo viên	20	20	100	0	0				

*** Kết quả thi đua năm học 2024 - 2025**

+ **Tập thể:** Chi bộ: Năm 2024: HTTNV

Liên đội: HTXS PT thiếu nhi Hội Đồng Đội huyện tặng Giấy khen

+ **Cá nhân:** CSTĐCS: 5/30 đạt 16,7%,

LĐTT: 30/30 đạt 100%, trong đó: Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen 09 đ/c.UBND xã :04ĐC; Hội khuyến học xã 03 ĐC

2. Hạn chế

- Một số đồng chí giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa linh hoạt trong tổ chức các hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục Phổ thông 2018.

- Công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn hiệu quả chưa cao

- Chất lượng giáo dục: Số học sinh đạt chuẩn chưa bền vững vẫn tồn tại chủ yếu ở các lớp có HS ở lại lớp. Học sinh năng khiếu còn ít, các em chưa mạnh dạn trong một số hoạt động; mũi nhọn chưa được chú trọng cuối năm khối 5 không có học sinh xuất sắc nào.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Học sinh đa số là dân tộc thiểu số khả năng ngôn ngữ tiếng Việt còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức bài học. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật,...

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhà trường thực hiện đổi mới theo kế hoạch, song một số giáo viên chưa theo kịp quá trình đổi mới, còn hạn chế trong một số hoạt động nên hiệu quả chưa cao.

III. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Trường PTDTBT TH Keo Lôm (Nay thuộc xã Na Son) là một xã đặc biệt

khó khăn của xã có 23 bản với 1347 hộ gia đình, 7.056 nhân khẩu. Các bản trên địa bàn đều thuộc chương trình 135 của Chính phủ, có tổng diện tích tự nhiên là 14063,64 ha. Trong đó 100% diện tích là đồi núi. Thành phần dân tộc chung sống trên địa bàn xã chủ yếu là dân tộc Mông, Thái. Trong đó dân tộc Mông chiếm 95%. Các dân tộc trong xã đều có tinh thần đoàn kết cao. Nguồn thu ngân sách chủ yếu do nhà nước cấp, tỉ lệ hộ nghèo của xã còn 28,9%, đời sống nhân dân khó khăn, mức thu nhập còn thấp.

- Trên địa bàn có 5 trường học: Có 02 trường Mầm non; 02 trường Tiểu học; 01 trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Bên cạnh đó còn có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập, nhu cầu về văn hóa của nhân dân.

- Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Na Son lần thứ nhất (Chính quyền địa phương 2 cấp). Đảng và nhà nước có nhiều chính sách, các chương trình dự án hỗ trợ phát triển kinh tế góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân trên địa bàn trường.

- Công tác văn hóa, giáo dục được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của các nhà trường. Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đảm bảo 100%, chỉ đạo các đoàn thể làm tốt công tác duy trì số lượng học sinh, tăng tỷ lệ chuyên cần, đảm bảo duy trì PCGD tiểu học Mức độ 3, xóa mù chữ Mức độ 2, duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia trên địa bàn xã.

- Nhân dân trong xã đoàn kết, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, tích cực lao động từng bước góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - Xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, văn hóa giáo dục ngày càng phát triển.

- Giao thông đi lại đến các bản vùng cao trong xã cơ bản được đầu tư xây dựng. Đời sống nhân dân còn gặp không ít khó khăn chủ yếu sống phụ thuộc vào nghề nông và trồng cây công nghiệp thu nhập bình quân đầu người còn thấp. Tỷ lệ học sinh hộ nghèo $286/486 = 58,8\%$ HS còn cao phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

*** Thuận lợi**

Nhà trường được sự quan tâm của UBND xã Na Son, Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường, lớp khang trang, thoáng mát đảm bảo cho việc dạy và học. Quy mô trường lớp ngày một phát triển bền vững.

Trường PTDT Bán trú Tiểu học Keo Lôm có 01 điểm trường trung tâm (Bản Tia Ghénh C xã Na Son). Địa bàn tuyển sinh trường quản lý gồm 11 bản (Bản Háng Lia, Huổi Hoa, Trung Xua, Từ Xa, Huổi Múa A, Huổi Múa B, Tia Ghénh A, B,C, Mù Xi Cờ). Địa bàn trường rộng nhiều điểm bản. Nhân dân trên địa bàn xã 95% là người dân tộc Mông, còn lại là DT Thái, Khơ mú, Kinh... Nghề nghiệp chính của nhân dân là làm nông nghiệp. Nhà trường đã huy động 100% trẻ 6-10 tuổi ra lớp. Cụ thể số lớp và số học sinh của từng khối lớp như sau:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K.Tật	Mồ côi	hộ nghèo	HS hưởng chế độ chính sách	HS BT	Ghi chú
K1	90	44	90	44	0	0	29	90	82	
K2	100	49	100	49	1	1	58	100	91	
K3	93	46	92	45	2	3	68	93	76	
K4	103	48	103	48	2	1	69	103	85	
K5	100	48	99	47	4	2	62	100	86	
TS	486	235	484	233	9	7	286	486	420	

* Mục tiêu chính nhằm đạt (hoặc duy trì) phổ cập GDTH - ĐĐT.

Huy động số học sinh 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1: 90/91 em trong đó số HS học tại chỗ 80/ 81 tổng số em, đạt: 98,76% (1 HS không ra lớp vì vừa câm, điếc)

PCGDTH-ĐĐT: số HS độ tuổi 11 hoàn thành chương trình tiểu học: 99/99 em tổng số em 100% . 11-14 tuổi HTCT TH: 1/1 em đạt 100 %

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với năm học 2024-2025	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh			Số lớp	Học sinh
				T.số	DT	K.tật		
1	3	70	4	90	90	0	0	-7
2	3	98	4	100	100	1	0	+9
3	3	91	3	93	92	2	0	-10
4	4	104	3	103	103	2	+2	+2
5	3	100	3	100	99	4	0	+14
Tổng	16	463	17	486	484	9	+2	+7

* Khó khăn:

Nhận thức của một số người dân còn hạn chế, một số học sinh bố mẹ nghiện, đi làm xa, bố mẹ ly hôn nên ở cùng ông bà, bố mẹ mắc bệnh xã hội. Phần nào ảnh hưởng đến tỷ lệ chuyên cần và kết quả học tập của các em.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* Thuận lợi:

Nhà trường được biên chế đội ngũ đảm bảo về cơ cấu và số lượng theo quy định. Đội ngũ nhiệt tình năng động và luôn cầu thị tiến bộ trong công tác, có năng lực chuyên môn, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ được giao. Ban giám hiệu mạnh dạn đổi mới trong công tác quản lý và chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị nhà trường.

CB, GV, NV	Số lượng	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Ghi chú
				Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa đào tạo	
CBQL	03	2	01	3	0	0		
Giáo viên	25	15	9	25	0	0		
Nhân viên	2	2	1	0	01	1		
Tổng	30	19	11	28	1	1		

* 28/28 đạt 100% Số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Số lượng GV giảng dạy đủ so với quy định, đạt tỷ lệ 1,47 GV/lớp. Có cơ bản đủ loại hình giáo viên (Tuy nhiên nhà trường vẫn thiếu 01 GV dạy môn Tiếng Anh).

Tổng số GV văn hóa: 25 đ/c. (Trong đó có: 01 GV kiêm Tổng PT Đội.

Số giáo viên chuyên 06: Thể dục 02; Âm nhạc 01; Mỹ thuật 01; Tin học 1; Tiếng Anh 01;

Tổng số nhân viên: 02 đ/c. (thiếu 1NV thư viện- thiết bị, 1 thủ quỹ, 1 bảo vệ)

Nhà trường có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng Ủy xã Na Son.

Cơ cấu tổ chức nhà trường gồm: Hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỉ luật; Hội đồng tư vấn; Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

Cán bộ quản lý nhiệt tình, trách nhiệm trong mọi công việc được giao. Giáo viên sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công, nhiệt tình, trách nhiệm, hiệu quả trong quá trình dạy - học và các hoạt động giáo dục. Nhân viên luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công việc.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú.

*** Cơ sở vật chất**

- Phòng học có đầy đủ tên các biển phòng lớp học: Tổng số phòng học: 17/17 lớp; (phòng kiên cố: 15; phòng học tạm: 02)

- *Khối phòng phục vụ học tập*

Tổng số phòng chức năng 04 phòng (trong đó 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin; 01 phòng nghệ thuật; 01 phòng thư viện- thiết bị)

- *Khối phòng hành chính*

Tổng số có 07 phòng trong đó: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng hiệu phó, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đoàn đội, 01 phòng Hội đồng)

- *Nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh:*

Số nhà vệ sinh: 03 (trong đó kiên cố 03).

Nguồn nước: 01 giếng khoan đảm bảo nguồn nước sạch dùng trong nhà trường

*** Thiết bị phục vụ công tác dạy học**

Số lượng máy Fotocopy: 01 máy

Máy chiếu: 01

Máy chiếu vật thể: 0

Máy tính phục vụ công tác quản lý: 02

Máy tính phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn: 02

Máy tính phục vụ công tác dạy học: 6 máy (trong đó 6 máy phòng học Tin, 0 máy phòng tiếng Anh và 0 máy phục vụ giáo viên giảng dạy). Phòng lớp học Ngoại ngữ: 01 phòng. (Thiếu thiết bị học tiếng Anh)

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo chất lượng theo đúng quy định và được đầu tư tu sửa, nâng cấp thường xuyên: Có sân chơi, có các dụng cụ thiết yếu phục vụ cho các hoạt động của học sinh, khuôn viên trường lớp khang trang; môi trường điểm trường sáng-xanh-sạch-đẹp và đảm bảo tính thẩm mỹ.

- Đồ dùng dạy học cơ bản đảm bảo số lượng phục vụ cho các lớp học; số đồ dùng dạy học tự làm: 17 Đồ dùng thiết bị của giáo viên dạy, đồ dùng học tập của học sinh, sách tham khảo của giáo viên, học sinh được trang cấp hàng năm và thường xuyên bảo quản đưa vào sử dụng hiệu quả.

*** Điểm trường.**

Điểm trường	Số lớp	TSHS	Chia ra					Ghi chú
			L1	L2	L3	L4	L5	
Trung tâm	15	453	76	81	93	103	100	
Điểm Trung sua	2	33	14	19	0	0	0	
Tổng	17	486	90	100	93	103	100	

*** Cơ sở vật chất thực hiện công tác nội trú.**

Nhà trường được trang bị đầy đủ hệ thống bếp ăn tập thể và 16 phòng nội trú có đầy đủ các thiết yếu phục vụ nhu cầu đảm bảo cho công tác chăm sóc 420 học sinh nội trú ăn ở, ngủ nghỉ tại trường. Nhà trường 01 nhà bếp, 01 phòng kho và 2 nhà ăn công tác VSATTP và VS bếp ăn tập thể được nhà trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

Các chế độ của học sinh được hưởng theo quy định của nhà nước, nhà trường chi trả đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch.

*** Cơ sở vật chất thực hiện công tác y tế học đường**

Nhà trường có 01 phòng y tế phục vụ cho công tác theo dõi chăm sóc sức khỏe và sơ cứu xử lý những bệnh thông thường. Được trang cấp đầy đủ dụng cụ thiết yếu như: giường, cân, tủ thuốc, tủ lưu mẫu thức ăn,... thường xuyên kiểm tra việc cấp phát thuốc và sử dụng thuốc. Có sổ theo dõi sức khỏe cân nặng, chiều cao của học sinh toàn trường hàng năm. Công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh theo mùa: Thủy đậu, ... đặc biệt quan tâm công tác khử khuẩn, vệ sinh phòng chống dịch theo mùa tại nhà trường được thực hiện nghiêm túc.

*** Cơ sở vật chất thực hiện công tác y tế học đường**

Nhà trường có 01 phòng y tế phục vụ cho công tác theo dõi chăm sóc sức khỏe và sơ cứu xử lý những bệnh thông thường. Được trang cấp đầy đủ dụng cụ thiết yếu như: giường, cân, tủ thuốc, tủ lưu mẫu thức ăn,... thường xuyên kiểm

tra việc cấp phát thuốc và sử dụng thuốc. Có sổ theo dõi sức khỏe cân nặng, chiều cao của học sinh toàn trường hàng năm. Công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh theo mùa ... đặc biệt quan tâm công tác khử khuẩn, vệ sinh phòng chống dịch theo mùa tại nhà trường được thực hiện nghiêm túc.

4. Thuận lợi.

Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp kịp thời, có đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể trong mọi hoạt động của nhà trường. Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục xây dựng và duy trì kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Quy mô trường lớp ngày càng phát triển bền vững.

Đội ngũ: Đảm bảo về số lượng, loại hình chuyên, tỷ lệ giáo viên 1,47 GV/lớp

Công tác đổi mới quản lý giáo dục theo hướng đẩy mạnh thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục và thực hiện dân chủ trong trường học. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học. Ban giám hiệu nhà trường chủ động cập nhật kịp thời những đổi mới giáo dục, biết định hướng nhận thức và tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, cộng đồng, biết phát hiện, đề xuất...đóng góp tích cực cho sự đổi mới chung.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Giáo viên có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, đánh giá do Sở, Phòng GDĐT tổ chức để nâng cao năng lực giảng dạy và đáp ứng với yêu cầu giáo dục. Giáo viên đã được tập huấn, tìm hiểu những điểm mới trong chương trình GDPT 2018. Tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng tích lũy các điều kiện để nâng cao năng lực dạy và học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trên địa bàn về chương trình giáo dục phổ thông cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục được đầu tư xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất các phòng học, phòng chức năng, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đảm bảo, phù hợp. Chất lượng giáo dục được phát triển bền vững không có tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp. Chất lượng học sinh năng khiếu được đánh giá sát với thực tế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin: Nhà trường có hòm thư (nhóm Zalo) chung giáo viên, CBQL triển khai công việc và trao đổi liên lạc chuyên môn được thuận lợi và kịp thời. Chỉ đạo tổ khối chuyên môn chú trọng ứng dụng CNTT trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

Phân công giáo viên có trình độ công nghệ thông tin để thực hiện có hiệu quả các phần mềm của nhà trường như: phần mềm quản lý học sinh, cán bộ, giáo viên, quản lý thư viện, tài chính, phần mềm kiểm tra,...

Công tác xã hội hóa giáo dục: Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về việc huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh, các ban ngành

đoàn thể tại địa phương, nhà trường về sự nghiệp phát triển giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

5. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn một số khó khăn nhất định: Một số ít phụ huynh nhận thức về công tác giáo dục còn hạn chế, một số gia đình chưa có sự quan tâm đến việc học tập của học sinh. Điều đó đã ảnh hưởng đến công tác huy động duy trì số lượng và đảm bảo tỉ lệ chuyên cần. Một số phụ huynh đi làm ăn xa để con ở nhà với ông bà nên phần nào đã ảnh hưởng tới công tác huy động, duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ chuyên cần và chất lượng giáo dục.

Trường có địa bàn rộng, dân số đông. Các điểm bản vùng cao dân cư ở xa trường, giao thông đi lại khó khăn vào mùa mưa.). Đời sống nhân dân còn nghèo. Tỷ lệ học sinh nghèo khá cao chiếm trên 58,96%

Mặt bằng dân trí thấp, nhận thức của một số nhân dân về công tác giáo dục chưa cao, chưa đầu tư đúng mức cho việc học tập của con em; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh. Trong thời kì hội nhập đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh và xã hội nên phần nào cũng gặp khó khăn trong công tác giáo dục của nhà trường.

Học sinh đa số là dân tộc thiểu số khả năng ngôn ngữ tiếng Việt còn hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp thu kiến thức bài học. Chất lượng giáo dục: Học sinh đạt chuẩn chưa bền vững vẫn tồn tại chủ yếu ở các điểm bản và học sinh vùng cao về học tại khu trung tâm, Số lượng học sinh năng khiếu còn hạn chế, các em chưa mạnh dạn, tự tin trong một số hoạt động.

Vẫn còn tồn tại một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp hình thức dạy học theo hướng đổi mới, chuyên môn nghiệp vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học còn hạn chế. Năng lực và trình độ chuyên môn tiếp cận với chương trình GDPT 2018 còn chậm, kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều.

V. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục duy trì chất lượng trường Kiểm định chất lượng Cấp độ 2, chuẩn Quốc gia Mức độ 1; duy trì bền vững các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.

Duy trì số lượng, chất lượng học sinh trong năm học theo kế hoạch, chỉ tiêu giao. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, kỷ cương nề nếp, đoàn kết, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, trọng tâm giáo dục mũi nhọn để giáo viên và học sinh cơ hội phát triển năng lực và tư duy của bản thân.

Thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục và đào tạo quy định.

Tăng cường duy trì nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn trường, quan tâm chất giáo dục mũi nhọn, kết quả các hội thi; Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ và nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên.

Làm tốt công tác kiểm tra đồ dùng thiết bị, sách giáo khoa các khối lớp để chuẩn bị cho năm học kế tiếp (rà soát kiểm kê, sửa chữa, thanh lý đồ dùng, thiết bị đã bị hư hỏng) phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường.

Cam kết thực thực nghiêm túc, hiệu quả ATVSTP tại bếp ăn tập thể cho 420 em học sinh nội trú ăn ở ngủ nghỉ tại trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về số lượng học sinh

Tăng cường xây dựng nền nếp, kỉ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường; Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp đảm bảo chất lượng.

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học linh hoạt cũng như hình thức tổ chức các hoạt động dạy - học phù hợp đạt hiệu quả; chuẩn bị các điều kiện tốt nhất thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018. Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông. Thường xuyên dự giờ thăm lớp kiểm tra, tư vấn trao đổi chia sẻ những kinh nghiệm để đội ngũ được học tập và nâng cao năng lực sư phạm. Chất lượng học sinh là mục tiêu phấn đấu của nhà trường. Việc nâng cao chất lượng giáo dục được nhà trường quan tâm hàng đầu, xây dựng chất lượng mũi nhọn, lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục địa phương, giáo dục dân tộc,...đảm bảo trường học luôn an toàn. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018; Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2020 Về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong CTGDPT 2018; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học...

Tăng cường sử dụng thiết bị dạy - học đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5. Trong năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục thực hiện dạy Chương trình Tiếng Anh, Tin học đối với 296 học sinh lớp 3, 4, 5; Thực hiện giảng dạy môn GDTC theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Dạy học tích hợp tiếp cận nội dung giáo dục STEM (Ít nhất 02

tiết/1 học kì/lớp). Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng các môn năng khiếu. Sử dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực và phẩm chất học sinh theo định hướng đổi mới chương trình GDPT 2018. Đặc biệt là tăng cường tổ chức các chuyên đề cấp trường, tổ, tham gia chuyên đề cấp cụm theo kế hoạch nhằm học hỏi, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình giảng dạy. Dạy học lồng ghép các kỹ năng về ATGT, tai nạn thương tích, GDLTCM, BVMT, dạy học trải nghiệm, TCTV, GDĐP... vào dạy học phù hợp với nhận thức và năng lực của học sinh nhằm phát huy tối đa khả năng năng lực của các em, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xây dựng đội ngũ cốt cán, tổ trưởng có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Đây cũng là một trong những điều kiện quan trọng để đội ngũ giáo viên tự tin thực hiện công tác giảng dạy. Đặc biệt là tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng giáo viên toàn trường về nội dung phương pháp dạy học theo CTGDPT 2018.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh. Đội ngũ giáo viên cơ bản nắm chắc phương pháp, hình thức tổ chức lớp học. Đồng thời Ban giám hiệu tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Tăng cường chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực người học, tạo điều kiện để học sinh tự khám phá và tiếp thu kiến thức mới một cách chủ động, sáng tạo, phù hợp. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động trong năm học 2025-2026.

Nhà trường cam kết thực hiện chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 ở các khối lớp như sau:

*** Huy động và duy trì số lượng học sinh**

Huy động số học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 486/486 ra lớp đầy đủ, phấn đấu duy trì số lượng học sinh đến cuối kỳ, cuối năm đạt 100%.

Phấn đấu đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần đạt từ 100%.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục học sinh

100% học sinh toàn trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần:

100% học sinh lớp 3, 4, 5 học Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 (4 tiết/tuần); Tin học (01 tiết/tuần); Công nghệ (01 tiết/tuần);

100% học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, biết kính trọng thầy cô người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè biết giữ gìn môi trường Sạch - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn lành mạnh và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

100% học sinh các khối lớp được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung và các năng lực đặc thù.

100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học,

100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
Tổng số học sinh		90		100		93		103		100		486	
<i>HS Khuyết tật</i>		<i>0</i>		<i>1</i>		<i>2</i>		<i>2</i>		<i>4</i>		<i>9</i>	
HS được đánh giá		90		99		91		101		96		477	
Môn học	MĐĐ	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1. Tiếng Việt	HTT	12	13,4	9	9,1	11	12,1	12	11.9	10	10.4	54	11,3
	HT	76	84,4	90	90,9	78	85,7	89	88.1	86	89.6	419	87,9
	CHT	2	2,2	0	0	2	2,2	0	0	0	0	4	0,8
2. Toán	HTT	13	13,5	11	12,1	12	13,1	12	11.9	11	11.5	59	12,4
	HT	75	84,3	88	88,9	77	84,6	89	88.1	85	88.5	414	86,8
	CHT	2	2,2	0	0	2	2,2	0	0%	0	0	4	0,8
3. Ngoại ngữ (288)	HTT		0			15	16,5	12	11.9	10	10.4	37	12,8
	HT		0			76	83,5	89	88.1	86	89.6	251	87,2
	CHT		0			0	0	0	0%	0	0	0	0
4. Đạo đức	HTT	12	13,4	14	14,1	17	18,7	15	14.8	14	14.6	72	15,1
	HT	78	86,6	85	85,9	74	81,3	86	85.2	82	85.4	405	84,9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. TN&XH (280)	HTT	12	13,4	13	13,1	18	19,8					43	15,4
	HT	78	86,6	86	86,9	73	80,2					237	84,6
	CHT	0	0	0	0	0	0					0	0
6. Khoa học (197)	HTT		0					13	12.9	12	12.5	25	12,7
	HT		0					88	87.1	84	87.5	172	87,3
	CHT		0					0		0	0	0	0
7. Lịch sử và Địa lý (197)	HTT		0					12	11.9	11	11.5	23	11,7
	HT		0					89	88.1	85	88.5	174	88,3
	CHT		0					0	0	0	0	0	0

Nghệ thuật	8.ÂN	HTT	16	17,8	16	16,2	16	17,6	15	14.8	16	16.7	79	16,6
		HT	74	82,2	83	83,8	75	82,4	86	85.2	80	83.3	398	83,4
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	9.MT	HTT	12	13,4	16	16,2	16	17,6	14	13.9	14	14.6	72	15,1
		HT	78	86,6	83	83,8	75	82,4	87	86.1	82	85.4	405	84,9
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. GDTC	HTT	16	17,8	17	17,2	17	18,7	17	16.8	15	15.6	82	17,2	
	HT	74	82,2	82	82,8	74	81,3	84	83.2	81	84.4	395	82,8	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
11. HĐTN	HTT	15	16,7	14	14,1	20	22	16	15.8	16	16.7	81	17,0	
	HT	75	83,3	85	85,9	71	78	85	84.2	80	83.3	396	83,0	
	CHT	0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	
Tin học (288)	HTT					18	19,8	12	11.9	11	11.5	41	14,2	
	HT					73	80,2	89	88.1	85	88.5	247	85,8	
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0	
12. Công nghệ (288)	HTT					21	23,1	15	14.8	14	14.6	50	17,4	
	HT					70	76,9	86	85.2	82	85.4	238	82,6	
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0	

2.3, Chỉ tiêu về năng lực khối 1, 2, 3

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3					
Tổng số HS	90						100						93					
<i>HS Khuyết tật</i>	<i>0</i>						<i>1</i>						<i>2</i>					
HS được đánh giá	90						99						91					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung																		
1. Tự chủ và tự học	12	13,4	76	84,4	2	2,2	9	9,1	90	90,9	0	0	19	20,9	70	76,9	2	2,2
2. Giao tiếp và hợp tác	14	15,5	75	84,5	0	0	11	11,1	88	88,9	0	0	20	22,0	69	75,8	2	2,2
3. Giải quyết VĐ và ST	12	13,4	76	84,4	2	2,2	11	11,1	88	88,9	0	0	20	22,0	69	75,8	2	2,2
- Năng lực đặc thù																		
1. Ngôn ngữ	13	14,4	77	85,6	0	0	9	9,1	90	90,9	0	0	19	20,9	72	79,1	0	0
2. Tính toán	12	13,4	76	84,4	2	2,2	11	11,1	88	88,9	0	0	16	17,6	75	82,4	0	0
3. Khoa học	12	13,4	78	86,6	0	0	11	11,1	88	88,9	0	0	21	23,1	70	76,9	0	0
4. Thẩm mỹ	14	15,5	75	84,5	0	0	16	16,2	83	83,8	0	0	22	24,1	69	75,9	0	0
5. Thể chất	16	17,8	74	82,2	0	0	17	17,2	82	82,8	0	0	21	23,1	70	76,9	0	0
6. Công nghệ													24	26,4	67	73,6	0	0
7. Tin học													22	24,1	69	75,9	0	0

2.4, Chỉ tiêu về năng lực khối 4, 5

Khối lớp	Khối 4			Khối 5						Tổng								
Tổng số HS	103			100						486								
HS Khuyết tật	2			4						9								
HS được đánh giá	101			96						477								
	Tốt	Đạt		CCG		Tốt	Đạt		CCG	Tốt	Đạt		CCG	Tốt	Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung																		
1. Tự chủ và tự học	12	11,9	89	88,1	0	0	10	10,4	86	89,6	0	0	62	13,0	411	86,2	4	0,8
2. Giao tiếp và hợp tác	15	14,9	86	85,1	0	0	11	11,5	85	88,5	0	0	71	14,9	404	84,7	2	0,4
3. Giải quyết VĐ và ST	12	11,9	89	88,1	0	0	10	10,4	86	89,6	0	0	65	13,6	408	85,6	4	0,8
- Năng lực đặc thù																		
1. Ngôn ngữ	20	19,8	81	80,2	0	0	10	10,4	86	89,6	0	0	71	14,9	406	85,1	0	0
2. Tính toán	12	11,9	89	88,1	0	0	11	11,5	85	88,5	0	0	62	13,0	413	86,6	2	0,4
3. Khoa học	12	11,9	89	88,1	0	0	12	12,5	84	87,5	0	0	68	14,3	409	85,7	0	0
4. Thẩm mỹ	16	15,8	85	84,2	0	0	16	16,7	80	83,3	0	0	84	17,6	393	82,4	0	0
5. Thể chất	18	17,8	83	82,2	0	0	15	15,6	81	84,4	0	0	87	18,2	390	81,8	0	0
6. Công nghệ	12	11,9	89	88,1	0	0	14	14,6	82	85,4	0	0	50	17,4	238	82,6	0	0
7. Tin học	12	11,9	89	88,1	0	0	11	11,5	85	88,5	0	0	45	15,6	243	84,4	0	0

2.5 Chỉ tiêu về phẩm chất:

* Khối 1, 2, 3.

	Khối 1						Khối 2						Khối 3					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	24	27,0	65	73,0	0	0	28	28,3	71	71,7	0	0	35	38,5	56	61,5	0	0
2. Nhân ái	20	22,5	69	77,5	0	0	29	29,3	70	70,7	0	0	36	39,6	55	60,4	0	0
3.Chăm chỉ	26	22,5	63	77,5	0	0	33	33,3	66	66,7	0	0	35	38,5	56	61,5	0	0
4.Trung thực	24	27,0	65	73,0	0	0	28	28,3	71	71,7	0	0	37	40,7	54	59,3	0	0
5.Trách nhiệm	20	22,5	69	77,5	0	0	27	27,3	72	72,7	0	0	38	41,8	53	58,2	0	0

* Khối 4,5.

	Khối 4						Khối 5						Tổng					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	24	24,0	76	76,0	0	0	17	17,7	79	82,3	0	0	128	26,9	347	73,1	0	0
2. Nhân ái	20	20,0	80	80,0	0	0	18	18,8	78	81,2	0	0	123	25,9	352	74,1	0	0
3.Chăm chỉ	25	25,0	75	75,0	0	0	21	21,9	75	78,1	0	0	134	28,2	341	71,8	0	0
4.Trung thực	22	22,0	78	78,0	0	0	21	21,9	75	78,1	0	0	132	27,8	343	72,2	0	0
5.Trách nhiệm	22	22,0	78	78,0	0	0	20	20,8	76	79,2	0	0	127	26,7	348	73,3	0	0

2. 5 Khen thưởng:

a) Khen thưởng cuối năm học:

* Học sinh:

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	90	8	8.1	8	8.1	8	8.9
2	100	9	9.0	9	9.0	6	6.0
3	93	10	10.1	10	9,1	7	7.7
4	103	12	11.1	12	11.1	8	7.9
5	100	10	10.1	10	10.1	7	7.3
Tổng	486	49	10.1	49	10.1	36	7.4

* Tập thể lớp:

- Lớp Xuất sắc: 12/17 lớp đạt 70.6%. Lớp tiên tiến: 5/17 lớp đạt 29.4%.

b) Khen thưởng đột xuất

Nhà trường Khen thưởng đột xuất đối với những học sinh có thành tích đột xuất trong năm học.

Học sinh có thành tích đặc biệt sẽ được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Thư khen

Cán bộ quản lý và giáo viên gửi thư khen đối với những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt.

2.6. Các cuộc thi, hội thi, giao lưu:

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp cụm xã	Cấp tỉnh	Cấp QG
Trạng nguyên TV	1	8	4	1	
	2	9	5	2	
	3	10	7	7	
	4	12	8	4	
	5	10	6	3	
	Tổng	49	26	16	
Viết chữ đẹp	1	20	20	0	0
	2	30	20	0	0
	3	30	0	0	0

	4	20	12	0	0
	5	16	8	0	0
	Tổng	116	40	0	0
Tiếng Anh	3	8	0	2	1
qua mạng IOE	4	10	7	2	0
	5	9	6	1	0
	Tổng	27	13	5	1

2.7. Công tác lao động; xây dựng, sử dụng và bảo quản CSVN; xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp.

*** Chỉ tiêu:**

100% lớp học được trang trí Xanh - sạch - đẹp - thân thiện.

100% các lớp, các phòng chức năng có đủ thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy học.

Xây dựng, duy trì cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, đáp ứng các tiêu chí về cơ sở vật chất của trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

100% học sinh có ý thức sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất hiện có trong lớp học, ngoài sân trường và biết bảo vệ hoa, cây xanh.

100% CB, GV, HS tích cực lao động tổng vệ sinh trường lớp, chăm sóc bồn hoa cây cảnh 1 tuần/ 1 lần; Tổ chức 5 phút sạch trường 1 lần/ 1 ngày.

*** Nội dung và giải pháp:**

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê, ghi sổ tài sản, thanh lý tài sản theo quy định của nhà nước.

Rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo Luật quản lý sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Nghị định 151/2017/NĐ-CP, Thông tư 144/2017/TT-BTC.

Trang trí 17 lớp học đẹp, thân thiện, an toàn, có đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác dạy và học đạt hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch và sử dụng có hiệu quả các phòng học bộ môn: Tiếng Anh, Tin học,...

Xây dựng được các góc học tập cho học sinh trong lớp, các sản phẩm học tập của học sinh được trưng bày...

Các phòng chức năng: Phòng làm việc của BGH, Phòng Y tế, Phòng Đội, Phòng kế toán, Thư viện, Thiết bị, Hội trường... được trang bị thiết bị dạy học tối thiểu và cơ sở vật chất theo đúng quy định, có nội quy và thời khóa biểu cụ thể cho các khối lớp.

Các hệ thống công trình: Khu vực vệ sinh, nhà bảo vệ đảm bảo đúng quy định, làm tốt công tác vệ sinh môi trường, có đủ số lượng vòi nước sạch theo đúng quy định.

Hệ thống sân chơi bằng phẳng đảm bảo an toàn cho HS vui chơi và học tập. Hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát: Thường xuyên được chăm sóc,

trồng nhiều loại hoa, cây cảnh để tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp và phục vụ cho công tác dạy và học của học sinh trong các giờ học ngoại khóa, chính khóa về thiên nhiên, cây cối...

Khu chế biến thức ăn cho HS bán trú hợp lý sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh An toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ.

Có đủ hệ thống máy tính, nối mạng cho các phòng làm việc, quản lý, hành chính, thư viện, thiết bị, máy photo, Thông tin liên lạc, máy chiếu...

Hệ thống điện, nước đủ điều kiện đáp ứng theo nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học trong dịp hè để chuẩn bị cho năm học mới..

Thường xuyên tuyên truyền quán triệt, nhắc nhở CB-GV-NV-HS về ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản, CSVC và trang thiết bị dạy học.

Tăng cường công tác vệ sinh học đường, chú trọng công tác vệ sinh khu công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay.

Ban lao động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo kế hoạch sát với điều kiện thực tiễn của trường và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc khai thác sử dụng, bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học, các phòng chức năng.

2.8. Chỉ tiêu về xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng, đạt chuẩn Quốc gia; Trường xanh- sạch - đẹp; Phổ cập giáo dục năm học 2025- 2026

** Các tiêu chí xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng*

Mục tiêu: Duy trì trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nhà trường tích cực tham mưu với UBND xã Na Son, Sở GD&ĐT tăng cường CSVC phần đầu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh. Xây dựng, duy trì các tiêu chí trường kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp huyện, cấp cụm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Nâng cao chất lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp, tiếp tục duy trì và phát huy thành tích học sinh năng khiếu của năm học trước, đảm bảo chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98% trở lên.

Tham mưu với các cấp và làm tốt công xã hội hóa giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

** Các tiêu chí duy trì trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1*

Duy trì đảm bảo các tiêu chuẩn trường tiểu học chuẩn quốc gia Mức độ 1. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Nhà trường tiếp tục tập trung rà soát, xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Đa số giáo viên đã học nâng cao trình độ đạt chuẩn theo yêu cầu hiện nay.

Nhà trường tập trung rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy và học của giáo viên và học sinh và có kế hoạch đề nghị cấp trên hỗ trợ, bổ sung và huy động nguồn lực tại chỗ để xây dựng cơ sở vật chất, đồng thời tiếp tục duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 trong năm học 2025-2026.

Kiểm tra phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học. Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học linh hoạt vào dạy học hàng ngày. Cụ thể hóa từng đối tượng học sinh trong mỗi tiết dạy. Dạy học vẫn dụng trải nghiệm cho học sinh được thực hành.

Kiểm tra chất lượng học sinh các lớp 1 lần/tháng đối với hai môn Toán và Tiếng Việt để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Giáo viên phân loại học sinh trong lớp để xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, thiết kế phiếu học tập, nội dung tiết tăng phù hợp, cụ thể, sát thực tế.

Ban Giám hiệu, tổ trưởng dự giờ tư vấn giúp đỡ giáo viên nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn. Từng bước nâng cao chất lượng đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

** Bước đầu xây dựng môi trường học tập và tổ chức tiết dạy sáng tạo ở trường tiểu học*

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp.*

Tập trung các nguồn lực xây dựng môi trường cảnh quan đảm bảo trường xanh - sạch - đẹp: 17/17 lớp.

Phát động phong trào trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh phù hợp với môi trường giáo dục ở từng điểm trường.

Phân công cho một đồng chí trong Ban Giám hiệu phụ trách chỉ đạo công tác lao động, vệ sinh. Xây dựng kế hoạch và lịch lao động cụ thể giao cho từng khối, lớp. Đồng chí Tổng phụ trách đội là phó ban, các giáo viên chủ nhiệm lớp là ủy viên. Lao động 01 buổi/tuần: Vệ sinh lớp học, sân trường, trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh,...

** Công tác Phổ cập giáo dục*

- Phối kết hợp các ban ngành đoàn thể trong xã thực hiện huy động và duy trì số lượng học sinh.

- Công tác huy động, duy trì PCGDTH Mức độ 3 và XMC Mức độ 2.

- Huy động số học sinh vào lớp 1: $80/81 = 98,76\%$ (1 HS khuyết tật không ra lớp)

- PCGDTH: Số HS độ tuổi 6 đến 10 tuổi: 486/486 đạt 100% (02 học sinh đi học quá tuổi). Số học sinh độ tuổi 11 HTCTTH: 100/100 học sinh đạt 100%.

- 100% học sinh được học 9 buổi/tuần.

- Duy trì 17/17 lớp với tổng số 486 học sinh

Trong đó: Nữ 235; Dân tộc: 484 em; HS bán trú: 420 em; HSKT: 09 em; Học sinh có hộ khẩu ở xã đặc biệt khó khăn 486 em

- Điều tra cập nhật, đối khớp, xử lý, cập nhật các thông tin đúng theo quy định vào phần mềm phổ cập. Lập danh sách dân số, độ tuổi, lớp học theo từng bản đồ theo dõi sự biến động trong năm.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm để duy trì sĩ số học sinh. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa để thu hút học sinh đến trường.

- Xã Na Son được công nhận các tiêu chuẩn phổ cập GDTH Mức độ 3-XMC Mức độ 2 được duy trì bền vững đến nay.

V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HĐGD NĂM HỌC 2025-2026

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Kèm theo phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học và công nghệ (Tin học; Công nghệ)							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc,	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

	Mỹ thuật)															
11	Hoạt động trải nghiệm (SH dưới cờ, SH lớp)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
12	Tăng cường Tiếng Việt	17		17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
13	Đọc sách tại thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	Giáo dục địa phương	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
2. Môn học tự chọn																
17	Tiếng Mông															
18	Tiếng Anh															
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
19	Tiếng Việt +	65	35	30	65	35	30	28	15	13	0	0	0	15	10	5
20	Toán+	56	29	27	56	29	27	25	13	12	15	10	5	0	0	0
Tổng		1088	570	537	1088	562	526	1125	580	545	1122	580	542	1122	580	542
Cả năm học Số tiết/ tuần		1088/35 tuần			1088/35 tuần			1122/35 tuần			1122/35 tuần			1122/35 tuần		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học. (Kèm theo phụ lục 1.2)

Tháng năm	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
-----------	----------	--------------------	-------------------	---------------------	-----------------	-------------------------

9/2025	Mái trường em yêu	Giáo dục truyền thống, nội quy, quy định trường lớp.	Tổ chức toàn trường, lớp chủ nhiệm	8/9/2025 Thứ hai	TPT Đội, ĐTN	BGH, GVCN, HS
10/2025	Hoạt động trải nghiệm	Tuyên truyền về Phòng chống tai nạn thương tích, Giáo dục KNS.	Tổ chức toàn trường	3/10/2025 Thứ sáu	TPT Đội, ĐTN	GVCN, GV chuyên, HS
		Tổ chức tết trung thu cho học sinh.	Tổ chức toàn trường	06/10/2025 Thứ hai	TPT Đội, ĐTN	BGH, TPT, GV HS
11/2025	Nhớ ơn thầy cô	Thi làm báo tường, giao lưu văn nghệ	Tổ chức toàn trường	13/11/2025 Thứ năm	GVCN, HS	TPT Đội, ĐTN
12/2025	Uống nước nhớ nguồn	Tìm hiểu ngày truyền thống 22/12.	Liên đội, Các lớp,	22/12/2025 Thứ hai	TPT Đội, ĐTN	GVCN, HS
1/2026	Vui, khỏe, an toàn	Tổ chức hoạt động STEM	Tổ chức toàn trường,	01/2026	TPT Đội, ĐTN	BGH, GV, HS
2/2026	Mỗi tuần một câu chuyện hay, một việc làm tốt	Múa hát tập thể, trò chơi dân gian. Tổ chức phong trào "Giúp bạn vượt khó"	Tổ chức toàn trường, các lớp	4/02/2025 Thứ sáu	TPT Đội, ĐTN	GVCN, HS
3/2026	Yêu quý mẹ và cô	Tuyên truyền, tìm hiểu ngày QTPN 8/3	Tổ chức trường, lớp	5/3/2026 Thứ năm	TPT Đội, ĐTN	GVCN, HS
4/2026	Niềm vui thống nhất	Phát động phong trào thi đua kỷ niệm 51 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4/1975- 30/4/2026	Tổ chức toàn trường	4/2026	Nhà trường, TPT Đội, ĐTN	BGH GVCN, GVC, HS
5/2026	Tự hào truyền thống Đội. Nhớ ơn Bác Hồ.	Ngày thành lập Đội TNTPHCM 15/5. Ngày SN Bác 19/5. Tuyên truyền phòng chống TNGT, TNTT, đuối nước,	Toàn trường	15,19 /5/2026	Nhà trường, TPT Đội, ĐTN	BGH, GVCN, GVC,HS

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và đặc thù trường PTDT bán trú, tổ chức các hoạt động ngoại khóa. (Kèm theo phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLBTDĐT	Cầu lông	Học sinh sinh hoạt trong CLB	16h30 - 17h00 các buổi chiều thứ 3,5 hàng tuần	Sân trường, lớp học	GV GDTC
		Đá cầu				
		Nhảy dây				
		Cờ vua				

2	Rèn kĩ năng sống	Vệ sinh trường lớp	Học sinh nội trú	Các ngày trong tuần	Lớp học, phòng học, phòng ở nội trú, khu vệ sinh	TPT Đội
		Vệ sinh cá nhân				
		Gấp chăn màn, quần áo. Vệ sinh phòng ở.				
		Tư vấn tâm lí	Học sinh toàn trường	Chiều thứ 4 hàng tuần	Sân trường, lớp học	
3	Tăng cường Tiếng Việt	Đọc sách, báo, truyện	Học sinh nội trú	Từ 19h30-20h30 các ngày trong tuần	Lớp học	GV trực ca
4	CLB hoạt động nghệ thuật	Hát múa, vẽ tranh	Học sinh sinh hoạt trong CLB	Các buổi chiều thứ 2, 4 hàng tuần	Lớp học	GV MT, AN

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Nhà trường thực hiện tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học năm học 2025-2026. Đối với các điểm trường như sau:

+ Điểm trường Trung tâm 17 lớp: 486 học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Cụ thể: Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực.

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện nội dung dạy học theo chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy, học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin, tăng cường giáo dục kĩ năng công dân số phù hợp với nội dung bài học của các khối lớp.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những kĩ năng, phương pháp để học sinh biết cách đọc sách, truyện, tự nhớ, ôn lại những kiến thức đã học, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kĩ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trong kế hoạch bài dạy. BGH, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý, đồng thời chọn những tiết dạy thực nghiệm

để thảo luận rút kinh nghiệm trong tổ.

+ Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thống nhất đề giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành và làm thí nghiệm với các vật biểu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong kế hoạch bài dạy.

+ Chỉ đạo giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp các hoạt động dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành, tổ chức các hoạt động trải nghiệm tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh, Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS. Thực hiện tốt công tác y tế trường học: quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông, đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi, Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý. Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh. Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường xây dựng từ sách nhỏ, thân thiện ngay trong phát triển phong trào đọc sách của học sinh. lớp học, thư viện xanh ngoài trời.

3.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng

thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

3.4. Triển khai thực hiện giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai hoạt động giáo dục STEM trong năm học 2025-2026.

Tăng cường tham mưu cho các cấp quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM tại nhà trường.

Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động STEM ở trường tiểu học, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy học STEM ít nhất 2 tiết/học kỳ/lớp

3.5. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập. Thực hiện theo Quy định đánh giá học sinh tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

+ Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, kỹ năng ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Ban Giám hiệu Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học nâng cao năng lực đánh giá học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành ... nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh, bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

3.6. Thực hiện sinh hoạt chuyên đề cấp tổ, cấp trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch, nội dung sinh hoạt cấp tổ, cấp trường nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nội dung về chuyên môn đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia. Đặc biệt quan tâm việc bồi dưỡng kỹ năng phát âm chuẩn tiếng Việt cho cán bộ, giáo viên, học sinh; biện pháp nâng cao chất lượng học sinh, đặc biệt là học sinh điểm trường lẻ và học sinh lớp ghép. Kế hoạch cụ thể:

- Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp cụm trường theo Hướng dẫn số 1069/SGDĐT-CMTH ngày 13/8/2025 về việc thành lập các cụm chuyên môn cấp tiểu học năm học 2025 – 2026. Nhà trường căn cứ nhiệm vụ được giao cùng các trường trong cụm xây dựng kế hoạch và nội dung sinh hoạt phù hợp với điều kiện của các trường trong cụm.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Cụ thể:

4.1. Ngày tựu trường, ngày khai giảng

a) Ngày tựu trường: Khối lớp 1: 22/8/2025; Khối lớp 2, 3, 4, 5: 29/8/2025.

b) Tổ chức ngày khai giảng: 05/9/2025

4.2. Ngày bắt đầu, kết thúc học kỳ I và học kỳ II

Học kỳ I: (có 18 tuần thực học) Bắt đầu từ ngày 08/09/2025 kết thúc trước ngày 18/01/2026.

Học kỳ II: (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác) Bắt đầu từ ngày 19/01/2026 kết thúc trước ngày 22/05/2026

4.3. Ngày kết thúc năm học: 31/05/2026

4.4. Xét công nhận HTCTTH trước ngày 30/06/2026

4.5. Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 trước ngày 15/7/2026

* Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác);

* Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh..., các trường báo cáo bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để xin ý kiến xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

* Căn cứ vào văn bản chỉ đạo của các cấp, căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, Trường PTDT Bán trú Tiểu học Keo Lôm xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

4.1. Đối với khối lớp 1

TUẦN 1									
THỜI GIAN		8/9/202 5	9/9/202 5	10/9/202 5	11/9/202 5	12/9/202 5	13/9/202 5	14/9/202 5	ĐCK H
Buổi	Tiế t học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Toán	Toán	Â. nhạc	M. thuật			
	2	Tiếng việt	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	TNXH			
	3	Tiếng việt	Tiếng Việt	Độc T viện	Tiếng Việt	Tiếng Việt			
	4	T. Việt +	TCTV	Toán +	Tiếng Việt	HĐTN			
Chiều	1	TNXH	Đ. Đức	Tiếng Việt	Toán	Sinh hoạt chuyên môn			
	2	GD ĐP	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt				
	3	GDTC	T. Việt +	Tiếng Việt	Toán +				
Tổng số tiết/tuần		32							

4.2. Đối với khối lớp 2

THỜI GIAN		8/9/2025	9/9/2025	10/9/2025	11/9/2025	12/9/2025	13/9/2025	14/9/2025	ĐCKH
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTN	GDTC	Toán	GDTC	Tiếng Việt			
	2	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Độc thư viện	Tiếng Việt			
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán			
	4	Tiếng Việt	Toán	GD ĐP	Tiếng Việt	HĐTN			
Chiều	1	Toán	TNXH	HĐTN	Toán	Sinh hoạt CM-HĐ			
	2	TCTV	Mĩ Thuật	Tiếng Việt+	Toán+				
	3	Tiếng Việt+	Âm nhạc	Đạo đức	Toán+				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32							

4.3. Đối với khối lớp 3

TUẦN 1									
THỜI GIAN		8/9/2025	9/9/2025	10/9/2025	11/9/2025	12/9/2025	13/9/2025	14/9/2025	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC			
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	Đọc T. viện			
	3	Tiếng Việt	M.Thuật	TNXH	TNXH	Toán			
	4	Toán	Đ. Đức	TCTV	GDTC	Tiếng Việt			
	5					HĐTN			
Chiều	1	TV+ VDCE	Toán	T. Anh	Toán+	Sinh hoạt CM+HĐ			
	2	T. Anh	GDĐP	T. Anh	Tin				
	3	T.Anh	HĐTN	Â. nhạc	CN				
	4								
Tổng số tiết/tuần		33							

4.4. Đối với khối lớp 4

TUẦN									
THỜI GIAN		8/9/2025	9/9/2025	10/9/2025	11/9/2025	12/9/2025	13/9/2025	14/9/2025	ĐC KH
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt	T. Anh			
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	T. Anh			
	3	Tiếng Việt	Toán	CN	Mĩ Thuật	Toán			
	4	GDTC	GDĐP	Đạo Đức	Độc T. viện	GDTC			
	5					HĐTN			
Chiều	1	Toán	T. Anh	Toán	Toán				
	2	Toán	T. Anh	LS&ĐL	Khoa học				
	3	Khoa học	Tin học	LS&ĐL	HĐTN				
	4								
Tổng số tiết/tuần		33							

4.5. Đối với khối lớp 5

TUẦN									
THỜI GIAN		8/9/2025	9/9/2025	10/9/2025	11/9/2025	12/9/2025	13/9/2025	14/9/2025	ĐCKH
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Mĩ Thuật	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Toán			
	2	Tiếng Việt	GDTC	Tin học	Toán	T Việt			
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Độc thư viện	Tiếng Anh			
	4	Đạo Đức	Toán	Tiếng Việt	Công nghệ	Tiếng Anh			
	5					HĐTN			
Chiều	1	Toán	Toán	GDTC	Khoa học	Sinh hoạt chuyên môn			
	2	LS&ĐL	Khoa học	Âm nhạc	LS&ĐL				
	3	GDDP	HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Việt				
	4								
Tổng số tiết/tuần		33							

V. Giải pháp thực hiện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

Xây dựng Quy chế làm việc; Nội quy cơ quan; Quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy; Quy chế chi tiêu nội bộ... Căn cứ trên quan điểm đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan đảm bảo nguyên tắc.

Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá (giao lưu, học hỏi và học tập kinh nghiệm của các trường bạn trong và ngoài xã).

Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương của nhà trường, của ngành.

Thực hiện tốt việc phân công quản lý trong các thành viên quản lý, tổ trưởng, bộ phận nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng thành viên.

Phát huy tốt vai trò của chức năng Hội đồng trường trong quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, sử dụng hết năng suất lao động, khả năng tiềm ẩn của mỗi thành viên trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi cá nhân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Tiếp tục triển khai thực hiện sáng tạo các nội dung và phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*”; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội. Phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc giáo dục phẩm chất, năng lực học sinh. Tích cực xây dựng trường lớp Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn lành mạnh; huy động nguồn lực tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất. Đưa nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục

thông qua di sản vào nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khóa, thành lập câu lạc bộ và tổ chức hoạt động đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Tích cực tuyên truyền đến nhân dân, đến phụ huynh học sinh để nhận được sự đồng thuận, ủng hộ trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong từng năm học.

Đẩy mạnh công tác quản lý từ nhận thức vấn đề - xây dựng kế hoạch - tổ chức thực hiện - kiểm tra và đánh giá rút kinh nghiệm. Tăng cường triển khai tuyên truyền và thực hiện đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, gắn với cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* và phong trào thi đua *“Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”*; *“Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”*.

Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa trên địa bàn trường học.

Cam kết thực hiện phát ngôn chuẩn mực và sử dụng khai thác và ứng dụng CN 4.0 trên mạng Zalo, Facebook, Message ... phục vụ cho công tác chuyên môn và bồi dưỡng năng lực chuyên môn.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tăng cường công tác tham mưu đảm bảo đủ định biên GV theo quy định, thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CBGV, NV một cách hiệu quả. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ Tin học, Ngoại ngữ cho CBGV, NV. Tạo điều kiện cho CBGV, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn theo quy định. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

Giáo viên chủ động vận dụng các PPDH một cách linh hoạt theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh. Sử dụng bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học một cách hợp lý và hiệu quả. Đầu tư thời gian, động viên, khích lệ, khen thưởng kịp thời giáo viên cả về vật chất và tinh thần để giáo viên tham gia dự thi các hội thi chuyên môn, nghiệp vụ có hiệu quả. Sử dụng thường xuyên, có hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học, tạo thói quen sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học ở mỗi giáo viên. Từ đó có kinh nghiệm trong dạy học và nâng cao hiệu quả tiết dạy. Các tổ chuyên môn thực hiện thường xuyên việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm cho các thành viên, đặc biệt là các giáo viên trẻ... Thực hiện nghiêm túc bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn theo văn bản Số: 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học, giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn ở các cơ sở giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CBGVNV an tâm công tác, cống hiến xây dựng nhà trường.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức hàng năm một cách khách quan, dân chủ, chính xác; Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ có tầm nhìn dài hạn, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kế cận trẻ.

Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, xã hội hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Tham mưu Phòng Văn hóa - Xã hội xã Na Son quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường như: sửa chữa phòng học, bổ sung trang bị các thiết bị dạy học công nghệ theo hướng hiện đại, bàn ghế ngồi học, hệ thống chiếu sáng theo quy chuẩn.

Huy động các nguồn đóng góp của các bậc phụ huynh, các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện các sửa chữa nhỏ, xây dựng môi trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn lành mạnh. Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học, phân loại các đồ dùng hư hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung các thiết bị theo hướng hiện đại.

Hoàn thiện hệ thống các Quy định, Quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động. (Sổ đỏ cấp diện tích đất khu trung tâm và các điểm trường)

** Người phụ trách:* BGH, kế toán, nhân viên thiết bị - thư viện, giáo viên.

4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục trong năm học.

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục tranh thủ mọi sự ủng hộ các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBGV, NV. Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân, tổ chức, những người có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Về nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “Từ xã hội, PHHS, cơ quan, tổ chức, cá nhân...”

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Nguồn lực tinh thần:

Sự quan tâm về những thành tích mà nhà trường đã đạt được thông qua các cuộc họp, tiếp xúc với phụ huynh hoặc các cuộc họp với Đảng uỷ, chính quyền phường về các vấn đề có liên quan đến giáo dục.

* *Người phụ trách*: BGH, Ban đại diện CMHS.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

5.1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của các cấp, các ngành.

Mở chuyên đề cấp trường về ứng dụng CNTT trong dạy học, kỹ năng công dân số; dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giao tiếp; đổi mới phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, giáo dục bảo vệ môi trường, phong trào dự giờ, viết chuyên đề, sáng kiến...

Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

5.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường, và cấp huyện.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, dạy tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới Việt Nam; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, phương pháp Sơ đồ tư duy, trò chơi học tập, đóng vai, trải nghiệm môn học...; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, biến đổi khí hậu, quốc phòng an ninh,... Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung,

hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học; xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của chương trình, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình và sách giáo khoa theo quy định. Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng việc trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực học sinh, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét hoàn thành CTTH cho học sinh lớp 5.

Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS nhằm thông tin tình hình học tập của học sinh tới gia đình.

Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường,...

* *Người phụ trách:* Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể.

6. Ứng dụng, nâng cao kỹ năng công dân số và công nghệ thông tin vào giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, khen thưởng... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo các công nghệ... tra cứu, sử dụng các nguồn thông tin chính thống vào dạy và học đạt hiệu quả.

Khai thác triệt để Website của trường và yêu cầu CBGV, NV tích cực truy cập Website của nhà trường, Sở Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trang điện tử báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích phục vụ cho công tác dạy-học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

* *Người phụ trách:* Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên Tin học, Kế toán, Văn thư, cán bộ Thư viện, giáo viên.

7. Công tác quản lý

Quy hoạch cán bộ quản lý nhà trường giai đoạn 2020-2025; 2026 -2031. Tạo điều kiện để cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện quy hoạch tham gia học tập về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đạt chuẩn theo quy định.

Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết cao, gương mẫu, tận tụy với nghề. Luôn nêu cao ý thức tự học tự rèn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nền nếp làm việc khoa học, lối sống lành mạnh, ứng xử giao tiếp văn hóa, được giáo

viên, học sinh và phụ huynh tin tưởng.

Chỉ đạo các bộ phận xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định đảm bảo tính khoa học, đẹp về hình thức, có chất lượng về nội dung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện và lưu trữ.

Quản lý chuyên môn đúng theo quy chế, đảm bảo nguyên tắc, phù hợp với thực tế nhà trường, luôn có tính sáng tạo, khoa học, có hiệu quả.

Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học minh bạch, công khai, dân chủ, hợp lý, tiết kiệm, đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, giữ gìn mối đoàn kết nội bộ. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo nền nếp làm việc, học tập, hội họp khoa học có hiệu quả.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Đăng tin bài lên trang web của nhà trường giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả công việc của nhà trường công khai để mọi người biết đến và nhận được ý kiến phản hồi, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

** Người phụ trách:* Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, giáo viên.

8. Một số giải pháp khác

8.1. Công tác học sinh nội trú, an toàn thực phẩm

Công tác quản lý học sinh nội trú: Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý học sinh nội trú cụ thể. Phân công 01 phó Hiệu trưởng phụ trách công tác nội trú. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Ban quản lý nội trú, phân công nhiệm vụ cho các giáo viên trực nội trú, xây dựng Kế hoạch, Nội quy nội trú, có sổ nhật ký theo dõi các hoạt động công tác nội trú hàng ngày.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc chi tiêu tài chính bếp ăn tập thể, công khai khẩu phần ăn của học sinh hàng ngày, có hồ sơ sổ sách đầy đủ. Đảm bảo nguyên tắc, có sự tham gia giám sát của các đoàn thể và Ban ĐDCMHS.

Thực hiện tốt vệ sinh ATTP, lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm uy tín, chất lượng. Sử dụng nguồn thực phẩm sạch, an toàn, rõ nguồn gốc.

8.2. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học:

Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư 23/2024/BGDĐT ngày 10/12/2024 Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn CS&VC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ

thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TTBGDDT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường tích cực tham mưu với Phòng VH-XH xã Na Son tăng cường CSVC phân đầu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh. Duy trì bền vững các tiêu chí trường kiểm định chất lượng giáo dục đạt Mức 2, trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Duy trì bền vững các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDTH Mức độ 3-XMC Mức độ 2. Nâng cao chất lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp, tiếp tục duy trì và phát huy thành tích học sinh năng khiếu của năm học trước, đảm bảo chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên.

Phân đầu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và duy trì bền vững các tiêu chí trường kiểm định chất lượng giáo dục đạt Mức 2- chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Duy trì bền vững các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDTH Mức độ 3-XMC Mức độ 2.

Công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục: Thực hiện đánh giá nhà trường theo nội dung kiểm định chất lượng trường tiểu học.

Công tác duy trì trường chuẩn quốc gia:

+ Điều tra thực trạng 5 tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn Quốc gia để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho cả giai đoạn và từng năm phù hợp với thực tế.

+ Tham mưu cho các cấp đầu tư xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất nhà trường.

+ Nâng cao năng lực quản lý của Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên; Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung thêm biên chế giáo viên, nhân viên cho đảm bảo cơ cấu theo quy định; Xây dựng thư viện đạt chuẩn và bổ sung trang thiết bị cần thiết.

+ Thực hiện tốt công xã hội hóa giáo dục.

+ Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

8.3. Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học - Xoá mù chữ

Năm 2024 xã Keo Lôm được công nhận duy trì bền vững các tiêu chuẩn phổ cập GDTH Mức độ 3 - XMC Mức độ 2.

+ Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 98/98 TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập đạt 100%

Trong đó học tại chỗ: 89/98 em; Đi học nơi khác: 8 em, nơi khác đến học: 1 em

+ Số trẻ 6-10 tuổi ra lớp: 487/487 TS trẻ phải phổ cập đạt 100% , trong đó học tại chỗ: 475 em; Đi học nơi khác: 22 em; Nơi khác đến học: 12 em.

(11 tuổi 1 HS L5; 13 tuổi 1 HS L4; 14 tuổi 1 HS L4; 10 tuổi 1 HSL4; 9 tuổi 1 HS L3; 8 tuổi 1 HSL2; 7 tuổi 1 HSL1)

+ Trẻ 11 tuổi công nhận HTCTTH: 100/100 đạt 100%

+ Phổ cập GDTH-XMC: Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp, nâng cao tỷ lệ người biết chữ; Số người trong độ tuổi 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 2795/2904; tỉ lệ: 96,2%. (Đ/C Bộ) , nhà trường đang mở 2 lớp XMC 55 học viên (Trung Xua 35 HV, Huổi Múa 20 HV)

Duy trì vững chắc chuẩn PCGDTH. Xây dựng kế hoạch và hồ sơ phổ cập GDTH-XMC, huy động tối đa học sinh ra lớp, đảm bảo số lượng giao.

Tiếp tục rà soát số người mù chữ và tái mù chữ trong độ tuổi 15-35, xây dựng kế hoạch mở các lớp XMC duy trì PCGD -XMC.

8.4. Công tác xây dựng cảnh quan môi trường và các hoạt động khác

Nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường học thân thiện, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ rèn kỹ năng sống cho học sinh và nhiệm vụ đổi mới nâng cao chất lượng dạy học phù hợp với học sinh.

Xây dựng khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả; trang trí các phòng học, phòng chức năng, phòng học các môn chuyên sáng tạo - Khoa học - Đẹp đảm bảo tính thẩm mỹ.

Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo sạch, đẹp và thân thiện với môi trường.

Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu GDTC cho học sinh.

8.5. Công tác thi đua khen thưởng

Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng khoa học của nhà trường được củng cố và kiện toàn ngay sau ngày Hội nghị công chức viên chức; Các tổ chuyên môn được bố trí hợp lý và phù hợp với năng lực từng vị trí công tác.

Nội dung hoạt động thi đua bám sát sự chỉ đạo của ban thi đua các cấp.

Hội đồng thi đua, khen thưởng - Hội đồng khoa học nhà trường thống nhất cao trong công tác tuyên truyền vận động các thành viên nhà trường tích cực tự nguyện tham gia thi đua với các thành tích cao: Thi giáo viên dạy giỏi các cấp, thi viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học, tham gia thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp cụm,...

Việc đánh giá, xếp loại thi đua công bằng, các phong trào thi đua được sơ kết, tổng kết kịp thời. Thành tích của các cá nhân, tập thể được ghi nhận, đánh giá đúng, động viên khích lệ cán bộ, giáo viên trong nhà trường phấn đấu vươn lên đạt hiệu quả trong công việc.

* *Người phụ trách:* Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Bám sát các Chỉ thị, Quyết định và văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục của đơn vị.

- Tập hợp lực lượng tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục. Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026. Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều 11-Khoản 1d Thông tư 28/2020/TT BGD&ĐT Điều lệ trường Tiểu học

- Tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 đến toàn thể CBGV, NV trong đơn vị nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả các khối lớp; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của đội ngũ giáo viên, tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Kế hoạch triển khai Học

bạ số từ lớp 1 đến lớp 5;

- Chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, tổ chức, đoàn thể thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026. Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn, Quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn; tổ quản lý học sinh nội trú.
- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ chuyên môn đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Bám sát kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn phù hợp tình hình thực tế của đơn vị; xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các câu lạc bộ. Hàng tháng báo cáo kết quả hoạt động câu lạc bộ với Hiệu trưởng.
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều 11-Khoản 2 Thông tư 28/2020/TT BGD&ĐT. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.
- Kiểm tra các hoạt động liên quan đến công tác chuyên môn như: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên, dự giờ tư vấn, giúp đỡ giáo viên về phương pháp giảng dạy,...
- Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ, thảo luận, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về chuyên môn mà giáo viên còn lúng túng.
- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các cấp.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện đảm bảo các nguyên tắc về bếp ăn tập thể ATTP, đảm bảo hợp vệ sinh trong từng khâu phần ăn và chất lượng bữa ăn hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ và cả năm cho 420 học sinh nội trú.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng làm tốt công tác tu sửa và bổ sung CSVC phục vụ đảm bảo cho công tác dạy và học. Tham gia sinh hoạt tại tổ chuyên môn theo quyết định phân công của hiệu trưởng.

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Bám sát kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của nhà trường và xây dựng kế hoạch của Tổ chuyên môn phù hợp tình hình thực tiễn của tổ, của nhà trường (Tổ CM 1, 2, 3; 4, 5; Tổ Văn phòng; Tổ quản lý học sinh nội trú). Thực hiện chức năng nhiệm vụ Điều 14 và Điều 27 Thông tư 28/2020/TT BGD&ĐT Điều lệ trường Tiểu học
- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn; Tham mưu cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng công tác chuyên môn nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học: đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình những phương pháp giảng dạy học hiệu quả. Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn của các thành viên trong tổ. Điều chỉnh kế hoạch dạy học kịp thời, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn đúng quy định.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo TT 27/2017/TT-BGDĐT ngày 8/11/2017 Thông tư quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Phối hợp và tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ trong năm học.

- Thành lập các Ban của Liên Đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Chấp hành nghiêm túc sự phân công của cấp trên, tổ chức kỷ luật của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc mọi Nội quy làm việc, Quy chế chuyên môn của nhà trường đề ra. Ký cam kết duy trì số lượng, chất lượng giáo dục và gắn trách nhiệm với chất lượng hiệu quả công việc cũng như nhiệm vụ được giao; Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều 27, Thông tư 28/2020/TT BGD&ĐT Điều lệ trường Tiểu học. Cam kết thực hiện phát ngôn chuẩn mực và sử dụng khai thác và ứng dụng CN 4.0 trên mạng Zalo, Facebook, Message ...phục vụ cho công tác chuyên môn và bồi dưỡng năng lực chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc, có ý thức trong công tác phòng chống các dịch bệnh trên địa bàn nơi cư trú, nơi công sở và trường học.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy trước Ban giám hiệu, phụ huynh học sinh. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. UDCNTT, chuyển đổi số trong công tác. Tham gia điều tra phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương chính xác.

- Phối hợp với nhà trường, Liên đội triển khai, đôn đốc, nhắc nhở học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động chính khóa và ngoại khóa do nhà trường tổ chức. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề chuyên môn do các cấp tổ chức; Tích cực tự học tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của Pháp luật và của Ngành, các Quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất người học. Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều 27, Thông tư 28/2020/TT BGD&ĐT Điều lệ trường Tiểu học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình giảng dạy;
- Phối kết hợp với GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học. Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

- Chấp hành nghiêm túc sự phân công của cấp trên, tổ chức kỷ luật của đơn vị. Thực hiện chức năng nhiệm vụ tổ VP theo Điều 15, Khoản 2 Thông tư 28/2020/TT BGD&ĐT Điều lệ trường Tiểu học

- Thực hiện nghiêm túc mọi nội quy làm việc, quy chế làm việc của đơn vị. Chịu trách nhiệm chất lượng, hiệu quả trước Ban giám hiệu, phụ huynh học sinh. Cam kết thực hiện phát ngôn chuẩn mực và sử dụng khai thác và ứng dụng CN 4.0 trên mạng Zalo, Facebook, Message ... phục vụ cho công tác chuyên môn và bồi dưỡng năng lực chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc trong công tác phòng chống dịch theo mùa trên địa bàn nơi cư trú và trường học.

- Đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được nhà trường phân công.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt tổ. Tích cực tự học tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công việc được giao.

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGVNV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác Y tế trường học.

- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường

- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.

- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe học sinh, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.

- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới giáo viên, học sinh và phụ huynh của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.

- Quyết toán tài chính đúng quy định, thời gian.

- Quản lý lao động, tiền lương của CBGVNV giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.

- Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí và giải quyết chế độ cho học sinh theo quy định hiện hành. Hoàn thiện hồ sơ chế độ cho học sinh theo quy định, đúng và kịp thời.

- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho học sinh bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của giáo viên và học sinh, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.

- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.

- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác PCCC và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

8. Các tổ chức nhà trường làm tốt công tác kiểm tra, tư vấn thúc đẩy

Ban kiểm tra nội bộ nhà trường có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nội dung trong kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026.

Ban thanh tra nhân dân phối hợp Ban kiểm tra nội bộ giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phấn đấu trong kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026.

Thực hiện đúng nhiệm vụ chức năng theo đúng Điều lệ trường Tiểu học quy định đầy đủ các loại kiểm tra như kiểm tra của giáo viên kiểm tra chuyên đề kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng đạt hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời không trùng lặp, không làm cản trở.

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên kiểm tra chuyên đề: kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ chính xác,

trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

Các cá nhân phụ trách, tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Hiệu trưởng: báo cáo học kỳ 1 trước ngày 18/01/2026 và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 25/5/2026 về địa chỉ gmail: Phamthiliendbd@gmail.com hoặc zalo nhóm Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 được Ban giám hiệu Trường PTDT Bán trú Tiểu học Keo Lôm cùng các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tính tổng hợp, cụ thể và quyết tâm cao của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này./.

9. Phần điều chỉnh bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH (b/c);
- BGH, TCM, GVNV (th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Liên

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG VH-XH XÃ NA SON

